TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2024/QĐST-HNGĐ	V T, *ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Kim C, sinh năm 1991;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1985; Đều trú tại: Tổ X, khu Y, phường D L, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Kim C và anh Nguyễn Đình V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Lương Thị Kim C và anh Nguyễn Đình V thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 07/12/2017; Cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 14/7/2014; Cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 02/3/2012. Khi ly hôn, chị Lương Thị Kim C và anh Nguyễn Đình V thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 07/12/2017; Cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 14/7/2014; Cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 02/3/2012 cho anh Nguyễn Đình V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên có khả năng lao động. Chị Lương Thị Kim C không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Đình V, do anh Vũ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Chị Lương Thị Kim C và anh Nguyễn Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Chi và anh Vũ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị Lương Thị Kim C và anh Nguyễn Đình V không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3 Về án phí: Chị Lương Thị Kim C tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai BLTU/2023 số 0005897 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Lương Thị Kim C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP V T;
- Chi cục THADS TP V T;
- UBND phường D L;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang